

Bản án số: **09/2019/HNGĐ - ST**

Ngày 10/5/2019

“V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Chiêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiêu

2. Ông Hứa Viết Hồ

Thư ký Tòa án: Bà Bàn Thị Bích Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Ma Công Liêu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc: xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị C, sinh năm 1984; trú tại: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Anh Hà Hữu D, sinh năm 1983; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Anh D đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, không có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2019, nội dung bản tự khai, nguyên đơn chị Nông Thị C trình bày:

Chị Nông Thị C và anh Hà Hữu D do hai bên tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị C và anh D chung sống tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng với nhau quan điểm sống, đến đầu năm 2014 anh Hà Hữu D bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương và ly thân từ đó đến nay, chị C không còn liên lạc được với anh D, chị C đã tìm mọi cách để liên lạc nhưng không có tin tức gì của anh D nên đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tiến hành các thủ tục tuyên bố mất tích đối với anh Hà Hữu D. Ngày 24/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định tuyên bố anh Hà Hữu D: Mất tích. Nay chị Nông Thị

C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Hữu D theo quy định.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung là cháu Hà Hữu A, sinh ngày 05/01/2009. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị C. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A (theo nguyện vọng của con) và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Hà Hữu D đã bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị C, ngày 16/4/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà riêng của ông Hà Hữu Tịnh là bố đẻ của anh Hà Hữu D; xác minh đối với ông Hà Kim Viên là phó trưởng Thôn AT, xã TA (là nơi cư trú cuối cùng trước khi anh D bỏ đi và tại UBND xã Tân An là nơi cư trú của chị Nông Thị C) thì được biết kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh D thì anh D không xuất hiện và cũng không có hình thức gì thông tin liên lạc về gia đình và địa phương.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Hà Hữu D; về con chung: Chị C vẫn giữ quan điểm được nuôi dưỡng cháu Hà Hữu A, sinh ngày 05/01/2009 (theo nguyện vọng của con) và không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định về nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định; Về nội dung vụ án: Đề nghị Căn cứ vào các Điều 51, 53, khoản 2 Điều 56, 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 70 và các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nông Thị C, xử cho chị Nông Thị C được ly hôn anh Hà Hữu D.

- Về con chung: Giao cháu Hà Hữu A, sinh ngày 05/01/2009 cho chị Nông Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đề không có, không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định. Về khắc phục kiến nghị vi phạm tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho ly hôn với anh Hà Hữu D, giải quyết về trách chấp nuôi con chung khi ly hôn; Anh Hà Hữu D có hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Hữu D vắng mặt do đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã thông báo thụ lý vụ án; thực hiện các thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai văn bản tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị C và anh Hà Hữu D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Đăng ký kết hôn số 22 ngày 17/9/2007. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh D phát sinh từ năm 2009, đến năm 2014 anh Hà Hữu D bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 24/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tuyên bố anh Hà Hữu D mất tích theo quy định. Chị Nông Thị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Hà Hữu D. Tại nội dung bản tự khai của chị Nông Thị C và quá trình Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại UBND xã Tân An (BL số 24, 30, 37, 38), xét thấy việc chị C xin ly hôn đối với anh D là phù hợp, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị C, cho chị Nông Thị C được ly hôn anh Hà Hữu D. Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh D có 01 người con chung là cháu Hà Hữu A, sinh ngày 05/01/2009. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị C. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình xác minh tại địa phương, anh D không có mặt tại địa phương, không có tin tức gì từ khi Tòa án tuyên bố mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị C là phù hợp và để đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo về nhu cầu sinh hoạt, học tập và phát triển tốt nhất của cháu A, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Hữu A là được sống cùng với mẹ là Nông Thị C. Vì vậy Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao cháu Hà Hữu A cho chị Nông Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có. HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, khoản 2 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị C. Cho chị Nông Thị C được ly hôn với anh Hà Hữu D. Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về Con Chung: Giao cháu Hà Hữu A, sinh ngày 05/01/2009 cho chị Nông Thị C tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nông Thị C không yêu cầu anh Hà Hữu D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Chị C đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0001056 ngày 28/01/2019 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã YN (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lục Thị Chiêm

